

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng ;
Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Chăn nuôi.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Văn Lợi

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1978; Nam ; Nữ ;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Hồng Lộc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 58 Phan Anh, phường An Đông, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

6. Địa chỉ liên hệ: Đại học Huế, số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

Điện thoại di động: 0914066769

E-mail: bvloi@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan)

Từ tháng 01/2002 đến tháng 9/2002: Hợp đồng giảng dạy tại Bộ môn Sư phạm Kỹ thuật Nông Lâm, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Từ tháng 9/2002 đến tháng 3/2010: Giảng viên Bộ môn/Khoa Sư phạm Kỹ thuật Nông Lâm, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn.

Từ tháng 3/2010 đến nay: Công tác tại Đại học Huế và học tập, sinh hoạt chuyên môn, giảng dạy ở Khoa Sư phạm Kỹ thuật Nông Lâm, Khoa Sinh học thuộc Trường Đại học Sư phạm; Khoa Chăn nuôi Thú y thuộc Trường Đại học Nông Lâm và giảng dạy cho Trường Du lịch, Khoa Giáo dục Thể chất, Khoa Quốc tế là các trường đại học thành viên; trường, khoa thuộc Đại học Huế.

Chức vụ Đảng: Tham gia Đảng ủy viên và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Đại học Huế khóa V, VI; là Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và Phó Bí thư, nay là Phó Bí thư phụ trách Đảng ủy.

Chức vụ chính quyền: Đã kinh qua Trưởng, Phó các Ban: Công tác học sinh sinh viên, Tổ chức cán bộ và Chánh Văn phòng, nay là Phó Giám đốc phụ trách Đại học Huế.

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế.

Điện thoại cơ quan: 02343 825866.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng:

9. Trình độ đào tạo

Được cấp bằng **Đại học** ngày 29 tháng 6 năm 2001; số văn bằng: B0327176; Ngành: Sư phạm; Chuyên ngành: Sư phạm Kỹ thuật Nông Lâm. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Được cấp bằng **Đại học** (Bằng thứ hai) ngày 07 tháng 11 năm 2005; số văn bằng: B320109; Ngành: Sư phạm; Chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Được cấp bằng **Thạc sĩ** ngày 25 tháng 3 năm 2008; số văn bằng: A0037677; Ngành: Nông nghiệp (Chăn nuôi); Chuyên ngành: Chăn nuôi. Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Được cấp bằng **Tiến sĩ** ngày 23 tháng 4 năm 2015; số văn bằng: 0000090; Ngành: Chăn nuôi; chuyên ngành: Chăn nuôi. Nơi cấp bằng TS: Đại học Huế.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Khoa học Nông nghiệp – Sinh học

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

(1) Nghiên cứu thức ăn cho gia súc nhai lại;

(2) Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe và sức sản xuất của cừu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

Có **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

Có **06 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên: Trong đó, chủ nhiệm 03 đề tài cấp Bộ và Đại học Huế, chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở; tham gia 02 đề tài cấp Bộ, Đại học Huế.

Đã công bố **33 bài báo** khoa học, hội thảo; trong đó có **05 bài báo** công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính sau Tiến sĩ;

Đã xuất bản **04 cuốn** sách và giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín: Trong đó, tác giả chính của 01 sách chuyên khảo sau Tiến sĩ.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2022; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Giải thưởng Cố Đô về Khoa học và Công nghệ và nhiều bằng khen, giấy khen khác.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo

Căn cứ Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư, tôi tự đánh giá như sau:

1) Có đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo (giảng viên) theo quy định của Luật giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện khác;

2) Có đủ số giờ chuẩn giảng dạy và vượt giờ chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 và Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Giám đốc Đại học Huế);

3) Có đủ công trình khoa học quy đổi theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 25/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018. Trong 6 năm gần đây, tôi luôn vượt giờ nghiên cứu khoa học theo quy định của giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

4) Có 08 bài báo khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Web of Science, Scopus) từ sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tháng 8/2014. Trong đó có 05 bài là tác giả chính được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín (Wos/Scopus);

5) Có trình độ tiếng Anh: Đại học Sư phạm tiếng Anh;

6) Có thâm niên công tác 23 năm trong ngành, tại Đại học Huế, tôi đã trực tiếp tham gia giảng dạy trình độ đại học và sau đại học.

7) Có 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ;

8) Chủ trì 04 đề tài và tham gia 02 đề tài KHCN. Trong đó chủ trì 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, 02 đề tài cấp Đại học Huế và 01 đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Sư phạm. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 đề tài cấp Đại học Huế.

9) Hướng dẫn các khóa luận, đồ án tốt nghiệp, cố vấn đề tài khoa học cho sinh viên

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

Tôi luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một giảng viên theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện.

Tham gia chủ trì biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, bài giảng để phục vụ giảng dạy các học phần và nghiên cứu khoa học. Trong quá trình hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho các sinh viên, học viên cao học, tôi đã tích lũy được các công trình khi chủ trì và tham gia trên các địa bàn, giảng đường, thư viện labo và trang trại. Kết quả nghiên cứu của các luận văn đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước. Ngoài ra, tôi luôn có nhiều đóng góp vào các sinh hoạt cộng đồng, hoạt động xã hội, thiện nguyện, giúp đỡ cho mọi người, đồng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 23 năm từ 2002, công tác trong ngành giáo dục và giảng dạy ở Bộ môn/Khoa Sư phạm Kỹ thuật Nông Lâm, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế và có 06 năm học gần đây giảng dạy trực tiếp với số giờ đứng lớp cao, có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 - 2019					60		60/100,2/54,0
2	2019 - 2020					60		60/108,0/54,0
3	2021- 2022				01	150		150/254,0/54,0
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			03		105	30	135/314,9/40,5
5	2023 - 2024			01		75	30	120/178,7/40,5
6	2024 - 2025					150	30	150/179,5/40,5

(*) Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, số văn bằng: B320109, ngày cấp bằng: 07 tháng 11 năm 2005, Ngành: Sư phạm, Chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đoàn Trương Phương Thu ⁽¹⁾		X	X		10/5/2022 - 10/11/2022	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 04/10/2023, theo Quyết định số 784/QĐ-ĐHNL
2	Nguyễn Hồng Phong ⁽²⁾		X	X		08/9/2022 - 08/3/2023	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 07/7/2023, theo Quyết định số 752/QĐ-ĐHKH
3	Đặng Văn Thuận ⁽³⁾		X	X		08/9/2022 - 08/3/2023	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 07/7/2023, theo Quyết định số 752/QĐ-ĐHKH

4	Hồ Ngọc Trâm Anh ⁽⁴⁾		X	X	20/01/2023 - 30/7/2023	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 06/5/2024, theo Quyết định số 997/QĐ-ĐHSP
---	---------------------------------	--	---	---	------------------------	-------------------------------------	---

(1) Tên luận văn: “Đánh giá giá trị làm thức ăn cho bò của cây Chanh lương (*Leptocarpus disjunctus* Mast.) ở miền Trung, Việt Nam”.

(2) Tên luận văn: "Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của cây Chanh lương (*Leptocarpus disjunctus* Mast.) trồng tại tỉnh Quảng Ngãi".

(3) Tên luận văn: "Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của cây cỏ Tây không lông (*Brachiaria humidicola*) trồng tại tỉnh Quảng Ngãi".

(4) Tên luận văn: Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của cá Dìa *Siganus guttatus* (Bloch, 1787) ở đầm phá Thừa Thiên Huế.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phương pháp tiếp cận nghiên cứu khoa học nông nghiệp	TK	Nhà xuất bản Đại học Huế, năm 2016; ISBN: 978-604-912-621-5	2	Bùi Văn Lợi	C2, 27-46; C3, 47-77; C3, 78-84.	Quyết định số 310/QĐ-ĐHNL ngày 21/5/2024 của Trường ĐHNL, Đại học Huế; Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 23/5/2024; Giấy xác nhận sử dụng sách tham khảo cho sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y
2	Giáo trình Công nghệ vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường	GT	Nhà xuất bản Đại học Huế, năm 2022; ISBN: 978-604-337-835-1	4	Bùi Văn Lợi, Biền Văn Minh (Đồng chủ biên)	C1, 01-24; C3, 51-100; C4, 101-134, C7, 201-233; C9, 292-351.	Quyết định số 311/QĐ-ĐHNL ngày 21/5/2024 của Trường ĐHNL, Đại học Huế; Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 23/5/2024; Giấy xác nhận sử dụng giáo

							trình học tập cho sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y
3	Chỉ số nhiệt ẩm và sức sản xuất của cừu Phan Rang	CK	Nhà xuất bản Đại học Huế, năm 2024; ISBN: 978-604-489-220-7	2	Bùi Văn Lợi	C1, 11-36; C2, 51-62; C3, 63-91; C4, 92-101; C6105-115.	Quyết định số 309/QĐ-ĐHNL ngày 21/5/2024 của Trường ĐHNL, Đại học Huế; Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 23/5/2024; Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo cho sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y
4	Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật Chăn nuôi dê trong nông hộ	HD	Nhà xuất bản Đại học Huế, năm 2024; ISBN: 978-604-489-250-4	2	Bùi Văn Lợi, Nguyễn Xuân Bả (Đồng chủ biên)	I, 13-19; II, 26-32; III, 34-40.	Quyết định số 318/QĐ-ĐHNL ngày 23/5/2024 của Trường ĐHNL, Đại học Huế; Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 27/5/2024; Giấy xác nhận sử dụng sách tham khảo, hướng dẫn cho sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y

Lưu ý: Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phân ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang...

Tác giả chính của 01 cuốn sách chuyên khảo sau Tiên sĩ [3].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại môi trường nuôi đến khả năng sinh trưởng của giun quế (<i>Perionyx ecavatus</i> Perrier, 1872) ở Thừa Thiên Huế	CN	CS-DTT06-TN-11 Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế	01/01/2006 — 01/01/2008	Nghiệm thu theo Quyết định số 515/QĐ-ĐHH ngày 06/5/2008. Biên bản nghiệm thu ngày 10/6/2008. Xếp loại: Tốt

2	Nghiên cứu khả năng tiêu hóa một số nguồn thức ăn thô của cừu Phan Rang nuôi tại Thừa Thiên Huế	CN	DHH2011-03-05 Đại học Huế	01/01/2011 – 31/12/2012	Nghiệm thu theo Quyết định số 1558/QĐ-ĐHH ngày 03/9/2023. Biên bản nghiệm thu ngày 14/10/2013. Xếp loại: Tốt
II Sau khi được công nhận TS					
3	Đánh giá năng suất chất xanh và giá trị dinh dưỡng của giống cỏ <i>Brachiria humidicola</i> được trồng trên đất ruộng lúa nước ở Thừa Thiên Huế làm thức ăn cho bò	CN	DHH2017-08-06 Đại học Huế	01/01/2017 – 01/01/2019	Nghiệm thu theo Quyết định số 1310/QĐ-ĐHH ngày 04/10/2019. Biên bản nghiệm thu ngày 22/10/2019. Xếp loại: Tốt
4	Nghiên cứu giá trị làm thức ăn cho bò của cỏ Tây không lông (<i>Brachiaria humidicola</i>) và cây Chanh lương (<i>Leptocarpus disjunctus</i> Mast.) ở miền Trung, Việt Nam	CN	B2021-DHH-04 Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/01/2021 – 30/6/2023	Nghiệm thu theo Quyết định số 4430/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2023. Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2023. Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng suất chăn nuôi cừu Phan Rang	TG	CT-2021-01-DHH-03 Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/01/2021 – 31/12/2023	Nghiệm thu theo Quyết định số 751/QĐ-BGDĐT ngày 07/3/2024. Biên bản nghiệm thu ngày 20/3/2024 Xếp loại: Tốt
6	Ảnh hưởng của bột cây đay (<i>Hibiscus cannabinus</i> L.) làm từ thân, lá trong khẩu phần ăn đến năng suất, chất lượng và sức đề kháng của lợn thịt	TG	DHH2021-08-12 Đại học Huế	04/7/2021 – 30/7/2022	Nghiệm thu theo Quyết định số 947/QĐ-ĐHH ngày 10/7/2023. Biên bản nghiệm thu ngày 21/7/2023 Xếp loại: Tốt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1.	Bã sắn ủ chua – nguồn thức ăn bổ sung có giá trị cho bò thịt khi nuôi bằng rơm lúa	6		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ISSN: 0866-7020			121; 4; 41-44	4/2008
2.	Đánh giá giá trị dinh dưỡng của bã sắn công nghiệp ủ chua với các phụ gia để làm thức ăn cho gia súc nhai lại	3		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Chuyên san Nông – Sinh – Y; ISSN: 1859-1388			12; 46; 129- 135	9/2008
3.	Ảnh hưởng của chỉ số nhiệt ẩm (THI- Temperature humidity index) đến một số chỉ tiêu sinh lý của cừu nuôi tại Thừa Thiên Huế	6	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ISSN: 0866-7020			161- 162; 2+3; 88-94	2/2011
4.	Tình hình nhiễm ký sinh trùng trên đàn cừu nuôi tại Trung tâm Nghiên cứu vật nuôi Thủy An và hiệu quả sử dụng thuốc tẩy trừ	3		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Chuyên san Nông Nghiệp – Sinh học và Y Dược; ISSN: 1859-1388 https://doi.org/10.26459/jard.v67i4.3183			67; 4; 69-77	10/2011

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5.	Đánh giá giá trị dinh dưỡng của một số loại thức ăn thô xanh cho cừu ở Thừa Thiên Huế	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi; Hội Chăn nuôi Việt Nam; ISSN: 1859-476X			10; 163; 63-68	10/2012
6.	Khả năng sinh trưởng và sinh sản của cừu Phan Rang nuôi ở Thừa Thiên Huế	4	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi; Hội Chăn nuôi Việt Nam; ISSN: 1859-476X			8; 173; 65-74	8/2013
II Sau khi được công nhận TS								
7.	Xác định một số chỉ tiêu sinh lý của cừu Phan Rang nuôi ở Thừa Thiên Huế	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Chuyên san Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ISSN: 1859-1388 https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/TCKHDHH/article/view/678			108; 9; 142- 152	11/2015
8.	Yield and Nutritional Value of <i>Brachiaria humidicola</i> Grass Planted in Thua Thien Hue Province, Vietnam	5	X	International Journal of Research in Agricultural Sciences E-ISSN: 2348-3997. https://ijras.com/index.php/archive?view=publication&task=show&id=335	Tạp chí Quốc tế		Vol.6; Issue 2; pp. 40- 45	3/2019
9.	Effect of Biofat on Growing Performance and Health Status of Post- Weaning Piglets	3		Asploro Journal of Biomedical and Clinical Case Reports ISSN: 2582-0370 DOI: https://doi.org/10.36502/2019/ASJBCCR.6172	Tạp chí Quốc tế		Vol.2; Issue 3; pp. 99- 105	11/2019

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Effect of biofat on growing performance and health status of post-weaning piglet	3		The 2nd International Conference on Tropical Animal Science and Production (TASP 2019) ISBN:978-974-533-744-2	Hội thảo Quốc tế		Vol.1 pp.86	7/2019
11	Relationship between temperature, temperature-humidity index and amount of food intake of Sheep	4	X	Journal of Experimental Biology and Agricultural Sciences ISSN: 2320-8694 DOI: https://doi.org/10.18006/2022.10(1).135.143	SCOPUS Q4		Vol.10; 1; pp. 135– 143	2/2022
12	Evaluation Of Biomass And Nutritive Values Of <i>Leptocarpus Disjunctus</i> For Cattle In Central Vietnam	4	X	European Chemical Bulletin ISSN: 2063-5346 DOI: 10.53555/ecb/2022.11.11.93	SCOPUS Q3 (từ 2017 đến 2022)		Vol.11; I. 11; pp. 1090- 1099	2022
13	Effects Of Different Fiber Diets On The Growth Performance, Blood Profiles, Immune Response Meat Quality And Economy In Growing And Finishing Pigs	5	X	European Chemical Bulletin ISSN: 2063-5346 DOI: - 10.53555/ecb/2022.11.11.97	SCOPUS Q3 (từ 2017 đến 2022)		Vol.11; Issue 11; pp. 1122- 1136	2022
14	Nutrient Composition, Rumen	8	X	European Chemical Bulletin ISSN: 2063-5346	SCOPUS Q3 (từ		Vol.11; Issue	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Degradation Characteristics And Feeding Value Of Chanhluong Grass (<i>Leptocarpus disjunctus</i> Mast.) - A Drought Tolerant Grass In Vietnam			DOI: - 10.48047/ecb/2022.11.12.178	2017 đến 2022)		12; pp. 2115- 2122	
15	Effect of Growing Crops and Rice Soil on Growth, Regeneration and Yield of Grass <i>Brachiaria humidicola</i> Grown in Central Vietnam	5	X	Asian Journal of Agriculture and Allied Sciences https://csdlkhoahoc.hueuni.edu.vn/ data/2023/9/Loi612023AJAAS11700 _(1).pdf	Tạp chí Quốc tế		Vol.6; Issue 1; pp. 69- 77	2023
16	First Report of Antimicrobial Resistance of <i>Mannheimia haemolytica</i> from Phan Rang Sheep in Vietnam	6		Pakistan Veterinary Journal ISSN: 0253-8318 http://pvj.com.pk/pdf-files/22- 395.pdf	SCOPUS Q2		Vol. Issue 1; pp. 41- 48	2023
17	Phát hiện vi khuẩn <i>pasteurella multocida</i> gây bệnh tụ huyết trùng ở cừu Phan Rang bằng kỹ thuật PCR	9		Tạp chí Khoa học Đại học Huế Chuyên san Khoa học Tự nhiên; pISSN: 1859-1388 eISSN: 2615-9678 DOI: 10.26459/hueunijns.v132i1A.6914			132; 1A; 157- 166	2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Growth and reproductive performance of Phan Rang sheep raised in Ninh Thuan province, South Central Vietnam	9		International Conference on Sustainable Animal Agriculture for Developing Countries SAADC2023 https://saadc2023.nuol.edu.la/index.php	Hội thảo Quốc tế		pp.362-369	2023
19	Tình hình chăn nuôi, sinh trưởng, sinh sản của cừu Phan Rang nuôi trong nông hộ tỉnh Ninh Thuận	13		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi Hội Chăn nuôi Việt Nam ISSN:1859-476X https://vjol.info.vn/index.php/tapchiHoichannuoiVietnam			Số 295; pp.25-31	12/2023
20	Commercial Concentrate Supplementation in Phan Rang Sheep Diets: Effects on Digestibility Traits, Growth and Carcass Performance	13		Advances in Animal and Veterinary Sciences (2309-3331, E-ISSN: 2307-8316) https://dx.doi.org/10.17582/journal.aavs/2024/12.1.1.8	SCOPUS Q3		Vol.12 Issue 1; pp. 1-8	01/2024
21	Đánh giá tiềm năng của cây Chanh lương (<i>Leptocarpus disjunctus</i> Mast.) từ tự nhiên làm thức ăn cho gia súc nhai lại ở miền Trung, Việt Nam	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Chuyên san Khoa học Tự nhiên; pISSN: 1859-1388 eISSN: 2615-9678 DOI: 10.26459/hueunijns.v133i1A.7297			133; 1A; pp.63-71	3/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Quan hệ giữa nhiệt độ và ẩm độ đến các chỉ tiêu sinh lý của cừu Phan Rang	1	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi; Viện Chăn nuôi; ISSN:1859-0802 https://vcn.org.vn/xuat-ban/tap-chi-khoa-hoc-cong-nghe-chan-nuoi-so-144-thang-4-2024-			144; 56-66	4/2024
23	Production potentials and cow feed value of <i>Brachiaria humidicola</i> grown in Thua Thien Hue province, Central Vietnam	3	X	African Journal of Biological Sciences ISSN: 2663-2187 https://www.afjbs.com/uploads/paper/638bc36e40653aedec520b7030cfc39b.pdf	SCOPUS Q4 (từ 2019 đến 2022)		Vol. 6, Issue - 5 (2024) 6097- 6106	5/2024
24	Effects of planting densitis and regenerations on the growth and yield of <i>Brachiaria humidicola</i> grown in Thua Thien Hue	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Chuyên san Khoa học Tự nhiên (TA); pISSN: 1859-1388 eISSN: 2615-9678 DOI: 10.26459/hueunijns.v133i1B.7489			133; 1B; pp.	5/2024
25	Ảnh hưởng của nhiệt độ, ẩm độ và chỉ số nhiệt ẩm đến nhiệt độ da của cừu Phan Rang	2	X	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam - Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 6 Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-357-275-9 DOI: 10.15625/vap.2024.0001	Hội thảo Quốc gia		pp. 3- 11	5/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Relationships between hot and cold seasons with blood biochemical indicators of Phan Rang sheep in Vietnam	4	X	African Journal of Biological Sciences ISSN: 2663-2187 Doi: 10.33472/AFJBS.6.9.2024.2265-2276	SCOPUS Q4 (từ 2019 đến 2022)		Vol. 6, Issue 9: PP: 2265- 2276	5/2024
27	Xác định một số nguồn thức ăn thô xanh thích hợp cho cừu ở Thừa Thiên Huế	2	X	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam - Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 6 Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-357-275-9 https://doi.org/10.15625/vap.2024.0133	Hội thảo Quốc gia		pp. 1324- 1333	6/2024
28	Characterizing the Phan Rang Sheep: A First Look at the Y Chromosome, Mitochondrial DNA, and Morphometrics	7		Animals https://doi.org/10.3390/ani14142020 https://www.mdpi.com/2076-2615/14/14/2020	SCIE Q1		Vol. 14, Issue 14. pp. 1- 15	7/2024
29	Nutrient composition, rumen degradation characteristics and feeding value of waterlogged grass (<i>brachiaria humidicola</i>) for ruminant feed in Viet Nam	3	X	Journal Cuestiones de Fisioterapia https://doi.org/10.48047/tkxf2245	SCOPUS Q4 (từ 2019 đến 2024)		Vol. 53, Issue 3: pp. 3487- 3499	12/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	A technique grass using a high crude Fibre to maintain the growth performance and improve blood health indicators in beef, central Vietnam	2	X	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies ISSN: 2617-6548 https://doi.org/10.53894/ijirss.v8i2.5649	SCOPUS Q3		Vol. 8, Issue 2; pp: 2216- 2221	3/2025
31	Influence of organic fertilizer in the production and economic efficiency of Brachiaria Humidicola	2	X	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484 DOI: 10.55214/25768484.v9i4.6106	SCOPUS Q3		Vol. 9, Issue 4, pp. 817- 826	4/2025
32	Influence of seasonal weather on the growth and productivity of Brachiaria humidicola	2	X	International Journal of Environmental Sciences ISSN: 2229-7359 https://www.theaspd.com/ijes.php	SCOPUS Q3		Vol. 11 Issue 5S, PP. 458- 468	5/2025
33	Perception and Adoption of Food Safety Standards: A Case of VietGAP Sheep Farmers in the Ninh Thuan Province of Vietnam	8	X	Sustainability https://doi.org/10.3390/su17115071	SCIE Q1		Vol. 17, Issue 11, pp. 5071	6/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là **tác giả chính** sau TS: **05 bài** [11], [30], [31], [32], [33].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
3							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
3							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
3					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/ Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
3					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng./.

Thành phố Huế, ngày 19 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Bùi Văn Lợi